

Số: /TC-STP

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 9 năm 2025

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 9 năm 2025, như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 9 năm 2025 Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành 24 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

I. Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định: Số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019; số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022; số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

4. Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Quy định chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động và sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh.

5. Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Bãi bỏ Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

6. Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

II. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 Quy định mức hỗ trợ tiền ăn đối với người tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 Phân cấp thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức hoạt động, nội dung và mức chi đặc thù của đội tuyên truyền lưu động, thành viên đội nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

5. Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020; số 30/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021; số 07/2024/QĐ-UBND ngày 30/01/2024; số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024; số 06/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

6. Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu.

7. Quyết định số 64/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

8. Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Lai Châu.

9. Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

10. Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 Quy định phân cấp và giao trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

11. Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 Quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc

được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

12. Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 Bãi bỏ một phần Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

13. Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

14. Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 Quy định thẩm quyền thu hồi; thanh lý; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

15. Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 Quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

16. Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2021; Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

17. Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh về hoạt động sáng kiến và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

18. Quyết định số 75/2025/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 Bãi bỏ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trên cơ sở thông tin do các Sở, ngành cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 24 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 9 năm 2025 như sau:

1. Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1.1 Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2025.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Cơ sở pháp lý:

Tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 09/2025/NĐ-CP) quy định: “*Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*

a) *Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.*

b) *Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.*

c) *Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.*

d) *Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.*

đ) *Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này”.*

- Cơ sở thực tiễn:

Từ năm 2021 đến 6 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra khoảng 44 trận mưa lớn diện rộng, nhiều đợt rét đậm, rét hại và lũ vừa và nhỏ gây thiệt hại cho sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đã làm khoảng 3.921 ha cây trồng các loại bị gãy, dập; 694 cây bóng mát, cây xanh đô thị bị chết; khoảng 1.014 con gia súc các loại, 4.177 con gia cầm bị chết, cuốn trôi; 53 ha ao nuôi cá và một số thiệt hại khác trong sản xuất; ước tính tổng thiệt hại khoảng 72.463,9 triệu đồng (*trung bình mỗi năm thiệt hại khoảng 14.493 triệu đồng*).

Việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai, dịch bệnh đang áp dụng theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017. Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể.

Do đó, để có cơ sở phân bổ và hướng dẫn cho các địa phương sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Nhằm cụ thể hoá các nội dung được giao theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP của Chính phủ; kịp thời giúp người dân sớm quay lại sản xuất, hạn chế tình trạng bỏ đất, mất mùa, góp phần duy trì chuỗi cung ứng nông sản, không để đứt gãy sản xuất do ảnh hưởng của thiên tai, sâu bệnh. Tránh tình trạng mỗi nơi áp dụng một cách khác nhau, gây chồng chéo, thiếu hiệu quả.

Làm cơ sở để các địa phương, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chủ động trong việc điều hành, sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai công tác khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.3. Nội dung chủ yếu

Nghị Quyết số 62/2025/NQ-HĐND gồm 9 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

Điều 3. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai

Điều 6. Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi khác chưa được quy định tại Nghị quyết này

Điều 7. Mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân) trên địa bàn tỉnh Lai Châu có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 9. Điều khoản thi hành

2. Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.1 Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2025.

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định (Thông tư số 40/2017/TT-BTC): “3. *Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp.*”

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 12/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (Thông tư số 12/2025/TT-BTC), có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2025, trong đó sửa đổi một số nội dung và tăng một số định mức chi.

Mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Việc di chuyển, công tác của cán bộ, công chức, người lao động tại các đơn vị, địa phương không thể thực hiện trong ngày do địa bàn rộng, điều kiện giao thông còn khó khăn.

Điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, trong đó giao trách nhiệm cho Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“4. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

***d) Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp.*”**

Qua tổng kết, đánh giá quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND) thời gian qua đã được các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện đảm bảo mục tiêu, yêu cầu khi xây dựng, ban hành Nghị quyết. Tuy nhiên, một số quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; chưa

phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại chính quyền địa phương 02 cấp.

Do đó, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu (thay thế Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng và ban hành Quy định mức chi công tác phí, hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu bảo đảm phù hợp với thực tế, bảo đảm tính hợp lý, tính khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành và áp dụng. Khắc phục những hạn chế; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Nội dung chủ yếu

Nghị Quyết số 67/2025/NQ-HĐND gồm 6 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức chi công tác phí

Điều 4. Mức chi tổ chức hội nghị

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

3. Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định: Số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019; số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022; số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

3.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2025.

Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và mức đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành một số Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, các Chương trình mục tiêu quốc gia như: Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 thông qua Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 26/6/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND 08/12/2023 quy định định mức chi ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Tại các Nghị quyết nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh phân định rõ thẩm quyền, nhiệm vụ của các cấp: Tỉnh, huyện, xã và một số sở, ban, ngành. Hiện nay một số sở, ngành được hợp nhất, sáp nhập và được điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ; đồng thời từ ngày 01/7/2025, theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương chỉ còn 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), không còn cấp huyện do đó một số nhiệm vụ của cấp huyện sẽ được chuyển về cấp tỉnh hoặc cấp xã thực hiện. Bên cạnh đó, một số căn cứ pháp lý trực tiếp để Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết nêu trên đã được sửa đổi, bổ sung như: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xã đối với lĩnh vực môi trường.

Do đó, để nội dung của các Nghị quyết được thực hiện một cách liên tục, không có khoảng trống pháp lý, phù hợp với các quy định hiện hành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật thì việc Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết: Số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công

khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

Việc xây dựng một (01) nghị quyết để sửa đổi, bổ sung nhiều nghị quyết quy phạm pháp luật cùng do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nhằm giảm bớt đầu mối cơ quan tham mưu soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung; giảm thời gian cho các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; giảm kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3.3. Nội dung chủ yếu

Nghị Quyết số 68/2025/NQ-HĐND gồm 5 Chương 12 Điều;

Chương I. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 1

Chương II. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

Chương III. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định định mức cho ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 5 như sau:

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung các điểm c và d khoản 3 Điều 6 như sau:

Điều 6. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại các Mẫu hồ sơ tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết như sau:

Chương IV. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 2

Điều 9. Bãi bỏ Điều 3

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4

Chương V. Điều khoản thi hành

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 12. Điều khoản thi hành

4. Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Quy định chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động và sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh.

4.1 Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2025.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động làm nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Một cửa của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động làm nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Một cửa của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và thực hiện chi trả chế độ, chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại bộ phận Một cửa các cấp bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch. Qua đó, đã góp phần nâng cao tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ của công chức, viên chức, người lao động trong việc tiếp đón, phục vụ tổ chức, công dân đến thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Một cửa của các cấp trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, đã tiếp nhận, xử lý trên 111 nghìn hồ sơ (*trong đó, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trên 50 nghìn hồ sơ; Bộ phận một cửa cấp huyện trên 8,3 nghìn hồ sơ; Bộ phận một cửa cấp xã trên 52,8 nghìn hồ sơ*); đã giải quyết và trả kết quả đúng và trước hạn đạt tỷ lệ trên 99%, số hồ sơ quá hạn ngày càng giảm; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo phương án 5 tại chỗ; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ngày càng tăng (*năm 2022 đạt 18,89%; năm 2023 đạt 51,78%; năm 2024 đạt 74,29%*); thực hiện công khai đầy đủ, thu đúng, thu đủ các khoản phí,

lệ phí và nộp ngân sách nhà nước theo quy định; tỷ lệ đánh giá rất hài lòng của tổ chức, công dân đạt 99%.

Căn cứ Nghị quyết 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025, theo đó, sau khi sắp xếp tỉnh Lai Châu có 38 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó 36 xã, phường được hình thành sau sắp xếp và 02 xã không thực hiện sắp xếp (*xã Tà Tổng và xã Mù Cạ*). Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo đó Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay, thì việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động và sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh thay thế Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương, của tỉnh về thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Là cơ sở để lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí và kịp thời điều chỉnh chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã Tà Tổng, Mù Cạ bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao hơn nữa trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.

4.3. Nội dung chủ yếu

Nghị Quyết số 69/2025/NQ-HĐND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ

Điều 3. Nguồn kinh phí

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

5. Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Bãi bỏ Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

5.1 Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2025.

Nghị quyết này bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Hiện nay, các căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND đã được bãi bỏ hoặc sửa đổi như sau:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; theo đó, khoản 14 Điều 8 Luật số 90/2025/QH15 quy định: “14. Bãi bỏ khoản 2 Điều 17...: Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương;”

- Các Nghị định của Chính phủ đã điều chỉnh thẩm quyền quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương từ Hội đồng nhân dân tỉnh sang Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

+ Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, thay thế các Nghị định: Số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017; số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 và số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025. Trong đó đã quy định *Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định*

hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

+ Ngày 01 tháng 4 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018. Trong đó đã quy định *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

+ Ngày 09 tháng 01 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, thay thế Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017. Trong đó đã quy định *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;*

+ Ngày 04 tháng 8 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, thay thế Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024. Trong đó *không quy định việc trình, phê duyệt quyết định việc mua sắm.*

- Theo khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, đơn vị hành chính gồm 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã, không còn tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện); do vậy, một số nội dung phân cấp cho cấp huyện theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND không còn phù hợp.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và kịp thời thực hiện nhiệm vụ được giao, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh với các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Nội dung chủ yếu

Nghị Quyết số 75/2025/NQ-HĐND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

6. Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

6.1 Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2025.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Cơ sở chính trị, pháp lý

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thực hiện trên cơ sở các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và bảo đảm an sinh xã hội.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 116/2025/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2025/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2025, thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, trừ quy định tại Điều 14 Nghị định số 116 (quy định chuyên tiếp); Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định: *“Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*

a) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật khác chưa được quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật quy định tại Điều 6 Nghị định này cho phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

d) Mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 02 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 7 Nghị định này”.

- Cơ sở thực tiễn

Lai Châu là tỉnh miền núi với địa hình phức tạp, khí hậu khắc nghiệt, tiềm ẩn nhiều nguy cơ dịch bệnh. Phương thức chăn nuôi chủ yếu là nhỏ lẻ, hộ gia đình, chưa đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Việc phải nhập động vật, sản phẩm động vật từ nhiều tỉnh thành khác trong cả nước nhằm đáp ứng đủ nhu cầu thực phẩm tại chỗ và con giống trong chăn nuôi cũng tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh cao.

Trong những năm gần đây, trên địa bàn cả nước và tại tỉnh Lai Châu đã xuất hiện nhiều dịch bệnh nguy hiểm ở động vật (Cúm gia cầm, Đại, Nhiệt thán, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục,...) và các dịch bệnh thủy sản,... gây tổn thất lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sức khỏe cộng đồng và môi trường sinh thái.

Thực tiễn tình hình dịch bệnh động vật tại tỉnh Lai Châu từ năm 2019 đến nay đã gây ra những thiệt hại đáng kể: Bệnh Đại: 09 người tử vong, 5.984 người phơi nhiễm (chi phí điều trị trên 1,6 tỷ đồng), tiêu hủy 144 con chó. Bệnh Liên cầu khuẩn lợn: 03 trường hợp mắc bệnh, 01 người tử vong. Bệnh Nhiệt thán: 03 người mắc bệnh, tiêu hủy 18 con trâu, bò (thiệt hại khoảng 350 triệu đồng). Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP): Tiêu hủy trên 27.000 con lợn (thiệt hại trên 64.600 triệu đồng). Bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) ở trâu, bò: 114 con mắc bệnh, chết/tiêu hủy 7 con bò (kinh phí chống dịch khoảng 200 triệu đồng). Bệnh Lở mồm long móng (LMLM): 460 con gia súc mắc bệnh, tiêu hủy 66 con (tổn thất khoảng 150 triệu đồng).

Tổng kinh phí hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật từ năm 2019 đến nay trên địa bàn toàn tỉnh 86.298 triệu đồng từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương và Trung ương hỗ trợ. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ trước đây đã gặp nhiều khó khăn, tồn tại, bất cập: Các Quyết định số 719/QĐ-TTg, số 1442/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chỉ áp dụng hỗ trợ cho một số bệnh (Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh) mà không bao gồm các bệnh mới xuất hiện như Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục, Đại, Nhiệt thán. Mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch thấp hơn nhiều so với ngày công lao động phổ thông (100.000 đồng/người/ngày làm việc; 200.000 đồng/người/ngày nghỉ) nên khó huy động nguồn nhân lực. Nghị định số 02/2017/NĐ-CP còn nhiều hạn chế về đối tượng hỗ trợ (chưa bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, lực lượng vũ trang), điều kiện hỗ trợ khó khả thi, mức hỗ trợ chưa phù hợp với chi phí sản xuất tăng cao, thiếu chính sách hỗ trợ cho các dịch bệnh nguy hiểm mới.

Để khắc phục những khó khăn, bất cập nêu trên, Chính phủ đã ban hành

Nghị định số 116/2025/NĐ-CP nhằm quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật và phân cấp cho địa phương quyết định mức hỗ trợ phù hợp với thực tế. Từ các nội dung nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với thực tiễn, quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Nhằm cụ thể hóa các nội dung được giao theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ, bao gồm: Quy định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại động vật, sản phẩm động vật; hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật; đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, giảm thiểu tổn thất về kinh tế, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, sức khỏe, tính mạng người dân và an toàn môi trường; giúp người dân sớm quay lại sản xuất, hạn chế tình trạng bỏ trống chuồng trại, góp phần duy trì chuỗi cung ứng thực phẩm, không để đứt gãy sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh.

6.3. Nội dung chủ yếu

Nghị Quyết số 76/2025/NQ-HĐND gồm 6 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

Điều 3. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

7. Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

7.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 05/9/2025.

7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu hiện đang được thực hiện theo Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND được

ban hành trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), trong đó quy định trách nhiệm báo cáo định kỳ đối với UBND các huyện, thành phố, cùng một số cơ quan, đơn vị như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Thống kê tỉnh, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh.

Tuy nhiên, đến nay, tổ chức bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh đã có nhiều thay đổi theo chủ trương tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể: Một số sở, ngành cấp tỉnh đã được hợp nhất (như Sở Kế hoạch và Đầu tư hợp nhất với Sở Tài chính để thành lập Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông hợp nhất với Sở Khoa học và Công nghệ để thành lập Sở Khoa học và Công nghệ, ...), đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2025; các cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn cũng được điều chỉnh về tổ chức, tên gọi (Cục Thống kê tỉnh đổi thành Thống kê tỉnh Lai Châu,...); đặc biệt, kể từ ngày 01/7/2025, tỉnh chính thức vận hành chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh và xã), không còn đơn vị hành chính cấp huyện.

Nếu không kịp thời sửa đổi, bổ sung Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND, sẽ phát sinh nhiều bất cập: (i) các đơn vị hành chính cấp xã không có cơ sở pháp lý để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; (ii) cơ quan chuyên môn cấp tỉnh không có căn cứ pháp lý để tổng hợp, tham mưu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội; (iii) một số quy định trong quyết định hiện hành không còn phù hợp với tổ chức bộ máy mới.

Do vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời thống nhất với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp.

7.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu:

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Điều 3. Điều khoản thi hành

8. Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 Quy định mức hỗ

trợ tiền ăn đối với người tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

8.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2025.

8.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Lai Châu là tỉnh miền núi, nằm ở biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc, có tổng diện tích rừng, rừng trồng chưa thành rừng và diện tích Cao su là 501.107,91 ha; tỷ lệ che phủ rừng năm 2024 đạt 52,95%, phân bố chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn.

Hằng năm, vào mùa khô hanh, diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy cao. Khi phát hiện đám cháy rừng, Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng địa phương huy động ngay lực lượng tại chỗ tham gia chữa cháy, bao gồm người dân địa phương, dân quân tự vệ, cán bộ công chức, viên chức cùng các lực lượng Quân đội, Công an và Kiểm lâm.

Trên thực tế, nhiều đám cháy xảy ra ở khu vực xa dân cư, tình hình cháy phức tạp và kéo dài, dẫn đến lực lượng tham gia chữa cháy phải ăn nghỉ tại chỗ; đồ ăn, nước uống được huy động từ nhân dân để hỗ trợ.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lai Châu chưa có quy định cụ thể về mức hỗ trợ tiền ăn đối với người tham gia chữa cháy rừng, gây khó khăn cho công tác bố trí kinh phí, huy động lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, trong đó Điều 20 có quy định về kinh phí chữa cháy rừng với các nội dung: đối tượng; nội dung và mức chi; nguồn kinh phí. Điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, quy định: “*Chi tiền ăn đối với các lực lượng và những người tham gia chữa cháy rừng (bao gồm cả người hưởng lương và người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo lệnh điều động, huy động của người có thẩm quyền, tối đa bằng 0,4 ngày lương tối thiểu vùng/suất ăn.*”; Quy định này là quy định chung, nhằm điều chỉnh hoạt động hỗ trợ chi phí tiền ăn đối với người được điều động, huy động tham gia chữa cháy rừng; theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, Chính phủ giao thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ tiền ăn.

Để đảm bảo việc triển khai quy định về mức hỗ trợ tiền ăn đối với các lực lượng và những người tham gia chữa cháy rừng (bao gồm cả người hưởng lương và người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo lệnh điều động, huy động của người có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thực hiện hiệu quả, thống nhất và phù hợp với thực tiễn của tỉnh, việc Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định mức hỗ trợ tiền ăn đối với người tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành quy định làm cơ sở để chi trả mức hỗ trợ tiền ăn đối với người được điều động, huy động trực tiếp tham gia chữa cháy rừng, phục vụ chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết. Quy định này nhằm kịp thời động viên, hỗ trợ các lực lượng tham gia chữa cháy rừng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ tài nguyên rừng và bảo đảm an toàn cho người tham gia chữa cháy.

8.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ

Điều 3. Điều khoản thi hành

9. Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 Phân cấp thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

9.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 08/9/2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về phân cấp, ủy quyền quản lý cấp Giấy phép kinh doanh karaoke.

9.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Năm 2012, thực hiện Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của UBND tỉnh Lai Châu về phân cấp, ủy quyền quản lý cấp Giấy phép kinh doanh karaoke. Từ năm 2013 đến nay, thực hiện Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của UBND tỉnh về phân cấp, ủy quyền, quản lý cấp giấy phép kinh doanh karaoke (*các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 66 thủ tục cấp, đổi giấy phép kinh doanh karaoke*). Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường thì các quy định về quản lý cấp Giấy phép kinh doanh karaoke tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP đã được bãi bỏ.

Năm 2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu xây dựng hồ sơ dự thảo tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định và báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 811/TTr-SVHTTDL ngày 15/5/2024. Tuy

niên, ngày 03/4/2024, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 135/TB-VPCP ngày 03/4/2024 về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ Karaoke, dịch vụ vũ trường, theo đó giao “*Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hoàn thiện dự thảo Nghị định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 4 năm 2024*”.

Ngày 12/11/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 148/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và Văn bản hợp nhất Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

Ngày 19/11/2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong đó có các thủ tục hành chính cấp tỉnh gồm: *cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường cấp tỉnh; cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh; cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường; các thủ tục hành chính cấp huyện gồm: Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện; Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện*.

Tuy nhiên: Ngày 14/4/2025, Chính phủ ban hành Quyết định số 758/QĐ-TTg về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Để đảm bảo cho việc phân cấp quản lý thực hiện cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh karaoke trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, đề cao trách nhiệm quản lý của từng cấp, ngành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1, Điều 13, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định: “1. *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp*”; mục 3, khoản 4, Điều 1 của Nghị định 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định 154/2019/NĐ-CP: “*Việc phân cấp, ủy quyền thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều*

kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định phân cấp thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Lai Châu để đảm bảo với việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, việc xây dựng và ban hành Quyết định phân cấp việc cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND về phân cấp, ủy quyền quản lý cấp Giấy phép kinh doanh karaoke là rất cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật nhằm tăng cường công tác phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động trong công tác quản lý theo ngành, lĩnh vực của địa phương góp phần thực hiện công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Mặt khác, hoạt động dịch vụ karaoke có tính chất nhạy cảm, cần quản lý chặt chẽ do đây là địa điểm tập trung đông người, hầu hết là người trẻ, có sử dụng đồ uống, tiềm ẩn nguy cơ sử dụng ma túy, chất gây nghiện, phát sinh tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường, tiếng ồn, cũng như các nội dung về văn hoá, thuần phong, mỹ tục. Việc cấp phép hoạt động kinh doanh karaoke phải theo quy định, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự; phòng, chống cháy nổ, ô nhiễm môi trường, tiếng ồn; không gây ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân trong khu dân cư, hoạt động của các trụ sở cơ quan hành chính, cơ sở giáo dục, y tế, tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử văn hóa. Hiện nay các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke nằm trên địa bàn các xã, phường việc phân cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke vào thủ tục hành chính bộ phận một cửa của xã, phường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân kinh doanh trong quá trình cấp phép; giảm thời gian, chi phí cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính về karaoke. Qua đó thực hiện tốt công tác kiểm tra định kỳ các hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các cơ sở kinh doanh vi phạm quy định. Xử lý nghiêm những cơ sở kinh doanh hoạt động có tính chất tiêu cực, không lành mạnh.

b) Mục đích ban hành

Nhằm thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời ban hành văn bản thay thế các văn bản không còn phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn hiện nay trong công tác quản lý về kinh doanh dịch vụ karaoke.

9.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND gồm 4 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Phân cấp thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

10. Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức hoạt động, nội dung và mức chi đặc thù của đội tuyên truyền lưu động, thành viên đội nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

10.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2025.

10.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Thông tư liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 11/3/2016 giữa Bộ Tài chính và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện (sau đây gọi tắt là *Thông tư 46*). Theo đó, tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 46 “1. *Tuyên truyền viên trong biên chế các Đội Tuyên truyền lưu động được hưởng chế độ bồi dưỡng biểu diễn, bồi dưỡng luyện tập theo quy định tại Thông tư này. Mức bồi dưỡng biểu diễn, bồi dưỡng luyện tập cụ thể tại từng tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao), Giám đốc Sở Tài chính, phù hợp với khả năng ngân sách và tình hình thực tế. Mức chi cụ thể tại từng địa phương có thể thấp hơn hoặc cao hơn mức chi quy định tại Thông tư này*”.

Căn cứ Quy định tại Thông tư 46, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 Quy định về định mức hoạt động, nội dung và mức chi đặc thù của Đội tuyên truyền lưu động, thành viên đội nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Việc ban hành Quyết định số 23 đã tạo hành lang pháp lý, điều kiện thuận lợi cho việc trung tập lực lượng cộng tác viên, nghệ nhân, diễn viên quần chúng khi tham gia các hoạt động văn hoá: Liên hoan, hội thi, hội diễn, ngày hội, sự kiện văn hoá, du lịch...

Ngày 16/7/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 48/2024/TT-BTC về việc bãi bỏ một phần Thông tư liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 11/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện. Theo đó bãi bỏ Điều 3, Điều 4, và khoản 2 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/9/2024 (*Điều 3. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động; Điều 4. Các nội dung và mức chi đặc thù của Đội Tuyên truyền lưu động; Khoản 2 Điều 5. Chế độ luyện tập, biểu diễn của thành viên Đội nghệ thuật quần*

chúng cấp tỉnh, cấp huyện khi tham gia hội thi, hội diễn hoặc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Đồng thời không quy định thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh quyết định mức chi hoạt động trên cơ sở thực tế địa phương.

Tuy nhiên, ngày 14/4/2025, Chính phủ ban hành Quyết định số 758/QĐ-TTg về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Đề án 2923/ĐA-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã; Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc chuyển giao Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện và tổ chức lại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thuộc UBND các xã, phường (sau sắp xếp, hợp nhất) thì đối với 8 Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông thuộc 8 huyện/thành phố, sau khi sắp xếp lại thành 8 Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông xã Bình Lư, Tân Uyên, Than Uyên, Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Hàng, Bum Tở và phường Đoàn Kết; trực thuộc UBND các xã, phường tương ứng Bình Lư, Tân Uyên, Than Uyên, Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Hàng, Bum Tở và Đoàn Kết, thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp văn hóa, thể thao, truyền thông trên địa bàn xã, khu vực liên xã và các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu trên địa bàn xã, phường. Như vậy là đội tuyên truyền lưu động của cấp huyện không còn hoạt động và chuyển thành đội tuyên truyền lưu động tại 08 Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông cấp xã nên đảm bảo cho việc thực hiện các nội dung hoạt động và chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp xã đảm bảo kịp thời và đúng theo quy định hiện hành.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức hoạt động, nội dung và mức chi đặc thù của đội tuyên truyền lưu động, thành viên đội nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức hoạt động, nội dung và mức chi đặc thù của đội tuyên truyền lưu động, thành viên đội nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu.

10.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND gồm 4 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1

Điều 2. Sửa đổi, thay thế một số cụm từ tại Điều 2, Điều 5 như sau:

Điều 3. Bãi bỏ một số điều, khoản như sau:

Điều 4. Điều khoản thi hành

11. Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020; số 30/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021; số 07/2024/QĐ-UBND ngày 30/01/2024; số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024; số 06/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

11.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 20/9/2025.

11.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Trên cơ sở rà soát, tổng hợp các văn bản chịu tác động từ việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan và xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó có phương án xử lý đối với các văn bản có nội dung không còn phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành cần sửa đổi, bổ sung như:

Các Quyết định: **(1)** Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2030; **(2)** Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 về quy định phân cấp cho UBND huyện, thành phố phê duyệt hồ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu; **(3)** Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 Quy định khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu; **(4)** Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; **(5)** Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng các công trình xây dựng phục vụ trực tiếp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lai Châu được UBND tỉnh ban hành trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại các văn bản của cấp trên và tình hình thực tiễn của tỉnh.

Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, tỉnh Lai Châu đã thực hiện sắp xếp tổ chức các cơ quan, đơn vị và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Theo đó, sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy thì hiện nay nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức đã sáp nhập, hợp nhất; chính quyền địa phương cấp huyện đã kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025. Theo đó UBND tỉnh ban hành chịu tác động từ việc sắp xếp tổ chức, bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; đề xuất phương án xử lý đối với từng văn bản có nội dung chịu tác động từ việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hoặc có nội dung không còn phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành do tác

động của việc sắp xếp, trong đó có 05 Quyết định nêu trên.

Ngoài ra ngày 13/7/2022 Chính phủ ban hành Nghị định số 46/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn Nuôi theo đó tại khoản 5, Điều 3 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 quy định “5. Hệ số đơn vị vật nuôi là hằng số áp dụng để quy đổi trực tiếp số lượng gia súc, gia cầm sang đơn vị vật nuôi”. Tuy nhiên tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 quy định “5. Hệ số đơn vị vật nuôi là hằng số áp dụng để quy đổi trực tiếp số lượng vật nuôi sang đơn vị vật nuôi.”. Do đó, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, không để khoảng trống pháp lý, không bị gián đoạn khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định để kịp thời sửa đổi, bổ sung một số điều của 05 Quyết định nêu trên cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

Việc xây dựng một (01) Quyết định để sửa đổi, bổ sung nhiều Quyết định quy phạm pháp luật cùng do UBND tỉnh ban hành nhằm giảm bớt đầu mối cơ quan tham mưu soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung; giảm thời gian cho các phòng, đơn vị có liên quan trong việc phải thực hiện các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; giảm kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

11.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND gồm 6 Chương 10 Điều;

Chương I. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2030

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại Điều 5, Điều 6 như sau:

Chương II. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về quy định phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 như sau:

Chương III. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định

khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

Điều 5. Thay thế một số cụm từ tại Điều 4

Điều 6. Thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bằng Phụ lục “Khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn” ban hành kèm theo Quyết định này.

Chương IV. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khu nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 7. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại Điều 3 của Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND như sau:

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024

Chương V. Thay thế một số từ, cụm từ của Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng các công trình phục vụ trực tiếp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 9. Thay thế một số từ, cụm từ tại Điều 4, Điều 5 như sau:

Chương VI. Điều khoản thi hành

Điều 10. Điều khoản thi hành

12. Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu.

12.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu.

12.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Công văn số 3200/UBND-TH ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh về việc tham mưu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan

chuyên môn cấp tỉnh và hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực liên quan của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Ngày 09/5/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, ngày 14/6/2025 Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 37/2025/TT-BCT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*thay thế Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương*).

Nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14/6/2025 của Bộ Công Thương, UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu (*thay thế Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu*) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu nhằm đảm bảo triển khai kịp thời, phù hợp với các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên; phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh.

12.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1. Vị trí và chức năng

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Điều 3. Tổ chức của Sở Công Thương

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

13. Quyết định số 64/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

13.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 64/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025.

13.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Cơ sở pháp lý:

Tại khoản 4 Điều 21 Luật Giá năm 2023 quy định: “*Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hình thức định giá và thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Luật này. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền*”; số thứ tự 42 Phụ lục số 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá ban hành kèm theo Luật Giá quy định: *UBND cấp tỉnh định giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước.*

Tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, quy định: *UBND cấp tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hoá, dịch vụ do nhà nước định giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá được quy định tại Luật Giá năm 2023 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn; số thứ tự 9 mục B Phụ lục V Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và thẩm quyền tiếp nhận quy định: UBND cấp tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá.*

Tại khoản 2 Điều 11 Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu, giao Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Danh mục hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền UBND tỉnh định giá mà chưa có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đó và Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

- Cơ sở thực tiễn:

Trên địa bàn tỉnh Lai Châu hiện có 29 chợ, phân bố tại địa bàn các xã, phường. Trong đó có 25 chợ được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước, 04 chợ do tổ chức, doanh nghiệp đầu tư; hiện nay có 26 chợ đang hoạt động nhằm đáp ứng nhu

cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân. Tuy nhiên, các chợ trên địa bàn tỉnh chưa được quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ tại chợ theo quy định, như: Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ sử dụng nhà vệ sinh, dịch vụ dọn vệ sinh nên các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân chưa có cơ sở để thực hiện định giá, kê khai giá các dịch vụ tại chợ theo quy định.

Từ thực tế trên, để có cơ sở định giá và kê khai giá các dịch vụ tại chợ thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ tại chợ làm cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân thực hiện định giá, kê khai giá các dịch vụ tại chợ theo quy định.

13.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 64/2025/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

14. Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Lai Châu.

14.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025.

14.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công. Ngày 05 tháng 02 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý, sử

dụng kinh phí khuyến công tỉnh Lai Châu (sau đây gọi Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND) để tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương và các đơn vị quản lý liên quan triển khai tuân thủ đúng quy định về nội dung và mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương. Giai đoạn 2021 đến 2024, ngân sách tỉnh đã bố trí trên 1.320 triệu đồng để hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương, qua đó đã giúp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh áp dụng khoa học kỹ thuật, cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần thúc đẩy công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên, ngày 28 tháng 8 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 64/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TTBTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công, trong đó tại khoản 1 Điều 1 quy định: "... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương". Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Công Thương đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND). Việc ban hành Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND dẫn đến một số nội dung quy định về mức chi tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND không còn phù hợp do không đúng thẩm quyền ban hành. Mặt khác, từ 01 tháng 7 năm 2025 chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động và kết thúc hoạt động cấp huyện, nhiệm vụ về khuyến công của cấp huyện do cấp xã thực hiện. Do vậy, một số nội dung do cấp huyện thực hiện quy định tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND không còn phù hợp với thực tiễn.

Để đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng, ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Lai Châu nhằm đảm bảo quy định của pháp luật, phù hợp với hoạt động bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, từ đó làm cơ sở để các cấp triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nhiệm vụ được giao.

14.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND gồm 4 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản, điều của Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

15. Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

15.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 25/9/2025.

Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; Hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu và công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ

thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền;

Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định quản lý, vận hành khai thác và bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu.

15.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

*** Cơ sở pháp lý, chính trị**

Ngày 27/6/2025, Quốc hội thông qua Luật Đường bộ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025; trong đó có giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định 02 nội dung, cụ thể:

Tại điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh “*b) Quy định việc quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn;*”

Tại khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ năm 2024 quy định như sau: “*5. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường quốc lộ đang khai thác; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.*”

*** Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành các quy định, quy chế nhằm quản lý, bảo vệ, vận hành khai thác công trình giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh, trong đó đã phân cấp quản lý cụ thể cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã theo quy định. Cụ thể:

- Quốc lộ 495,44km/06 tuyến; Đường tỉnh 614,73 km/12 tuyến giao Sở Xây dựng quản lý;

- Đường huyện (cũ) 816,56km, trong đó:

+ *Tổng chiều dài các tuyến đường huyện (cũ) giữ vai trò huyết mạch, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được giao cho Sở Xây dựng*

quản lý: 207,86km/6 tuyến.

+ *Tổng chiều dài các tuyến đường huyện khác giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) quản lý: 608,7km*

- Đường đô thị 220,19 km do Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) quản lý;
- Đường xã 1.839,09km; đường thôn, bản 1.589,98km do Ủy ban nhân dân cấp xã (cũ) quản lý;
- Đường tuần tra biên giới 261km do Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh quản lý.

Đặc biệt, Luật Đường bộ năm 2024 được ban hành đã thay thế Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành trước đây trên cơ sở luật cũ không còn phù hợp và sẽ hết hiệu lực, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý, vận hành hệ thống đường địa phương.

Cùng với đó, ngày 12/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Theo đó:

- Tại điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định 140/2025/NĐ-CP quy định: *“Điều chỉnh lại cách xác định đường tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 như sau: “Đường tỉnh là đường nằm trong địa bàn một tỉnh nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của xã; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.”;*

- Tại điểm a khoản 2 Điều 29 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định: *“Điều chỉnh phân loại đường địa phương quy định tại khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 8 bao gồm: Đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn”.* Khái niệm *“đường huyện”* trước đây không còn được sử dụng, các tuyến đường huyện (cũ) có thể được chuyển thành đường xã hoặc đường tỉnh.

Như vậy, khái niệm đường tỉnh đã thay đổi, mở rộng thêm đến trung tâm xã (mới). Do đó, việc điều chỉnh phân loại và thay đổi cấp quản lý tuyến đường địa phương đặt ra yêu cầu cấp thiết cần phải có một quy định thống nhất về quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường đô thị, đường xã, đường thôn để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và làm cơ sở để điều chỉnh quy hoạch chung của tỉnh.

Về đề xuất phân cấp quản lý đối với các tuyến đường xã (đường huyện cũ):

Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng và giao thông; trong đó có công tác quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh theo phân cấp. Sở Xây dựng có các Phòng chuyên môn trực thuộc, Ban Quản lý dự án và Bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có chuyên môn cao, được trang bị phương tiện, thiết bị

và kinh nghiệm quản lý, bảo trì các công trình hạ tầng quy mô lớn, phức tạp. Do đó, để đảm bảo năng lực ứng phó nhanh, hiệu quả đối với các tình huống khẩn cấp như thiên tai, cứu hộ cứu nạn, hỗ trợ công tác phòng cháy chữa cháy rừng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nhất là tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, việc giao Sở Xây dựng quản lý các tuyến đường trục chính, trọng yếu là cần thiết và phù hợp với thực tiễn. Do đó, UBND tỉnh phân cấp quản lý đối với các tuyến đường xã (đường huyện cũ) như sau:

Tiếp tục giao Sở Xây dựng quản lý đối với 06 tuyến đường xã (đường huyện cũ), tổng chiều dài 207,84Km; có vai trò huyết mạch, quan trọng với sự phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại QĐ số 779/QĐ-UBND ngày 09/5/2025.

Đối với các tuyến đường xã (đường huyện cũ) còn lại, Sở Xây dựng sẽ tiếp tục rà soát các tuyến đường xã có vai trò liên kết vùng, kết nối các khu vực, các xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn, tuyến liên xã và có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quản lý, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Công tác quản lý các tuyến đường giáp ranh sau khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp

Sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số tuyến đường đô thị, đường xã, đường thôn là ranh giới giữa hai xã, hai phường hoặc giữa xã với phường dẫn đến khó khăn cho công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và bảo trì (*bao gồm: bảo dưỡng, khắc phục hậu quả thiên tai, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp*), cây xanh, điện chiếu sáng, chi phí điện để vận hành chu kỳ đèn giao thông và tổ chức giao thông; hiện nay, chưa có quy định để hướng dẫn phương thức quản lý, do đó cần quy định cụ thể để các xã, phường thực hiện quản lý đảm bảo hiệu quả, tránh việc không có đơn vị quản lý dẫn đến hư hỏng, xuống cấp, buông lỏng quản lý.

Về trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh

Theo quy định tại Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) mới chỉ quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác. Do đó, đối với trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh chưa có quy định dẫn đến khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu khi thực hiện các dự án đầu tư để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Từ các lý do nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy

định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Mục đích ban hành quy định về quản lý, vận hành khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Điều, khoản, điểm của Luật Đường bộ, thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

15.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 4 Chương 12 Điều;

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Chương II. Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn

Điều 4. Quy định việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

Điều 5. Trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

Chương III. Trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

Điều 6. Thẩm quyền chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

Điều 7. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

Điều 8. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

Chương IV. Tổ chức thực hiện

Điều 9. Sở Xây dựng

Điều 10. Ủy ban nhân dân xã, phường

Điều 11. Các sở, ngành liên quan

Điều 12. Tổ chức, cá nhân và cơ quan liên quan

16. Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 Quy định phân cấp và giao trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

16.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 18/9/2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

16.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Hiện nay, việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu đang được thực hiện theo Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trên cơ sở các quy định của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Theo đó, UBND tỉnh đã phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh cho Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Tuy nhiên, ngày 12 tháng 6 năm 2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 148/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế và sau khi thực hiện Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025, hiện tại chính quyền địa phương cấp huyện đã kết thúc hoạt động, chính quyền địa phương cấp xã (mới) đã đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, thì các nhiệm vụ về quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế được

phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND đã không còn phù hợp. Do đó, để đảm bảo việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu được phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; thống nhất với tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp; đảm bảo tính đồng bộ với hệ thống pháp luật thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp và giao trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu để thay thế Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định quy định phân cấp và giao trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu phù hợp với quy định hiện hành, đảm bảo theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh.

16.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND gồm 7 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

Điều 4. Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

Điều 6. Điều khoản thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

17. Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 Quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

17.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành kể từ ký ban hành và được thực hiện đến hết ngày 31/5/2030.

17.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà

ở xã hội (Nghị quyết số 201/2025/QH15) quy định:

2. Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở có địa điểm làm việc cách xa nơi ở của mình thì điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội là chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình hoặc có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.”

- Điểm c khoản 1 Mục II Kế hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về thí một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội quy định:

“c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương, ban hành quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo khoản 2 điều 9 của Nghị quyết số 201/2025/QH15.

Từ các lý do trên, để đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc quản lý, triển khai chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp với Nghị quyết số 201/2025/QH15 và tình hình thực tế tại địa phương, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ được Quốc hội, Chính phủ giao; ban hành được chính sách phù hợp với điều kiện thực tế tại tỉnh Lai Châu.

Là cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

17.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan

Điều 5. Điều khoản thi hành

18. Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 Bãi bỏ một phần Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

18.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025.

18.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND về ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; trong đó đã đẩy mạnh phân cấp về tuyển dụng viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II trở xuống cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; phân cấp quản lý công chức, viên chức cho UBND các huyện, thành phố...

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức lại Thanh tra tỉnh Lai Châu, Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND tỉnh về việc giải thể tổ chức Thanh tra thuộc cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, theo đó giải thể 11 tổ chức Thanh tra thuộc cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh; tổ chức lại Thanh tra tỉnh trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của thanh tra sở và thanh tra huyện, thành phố kể từ ngày 01/6/2025.

Thực hiện Thông báo số 1240-TB/TU ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án sắp xếp cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp, hợp nhất; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, 10 tổ chức hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc UBND tỉnh từ ngày 01/7/2025.

Đồng thời thực hiện các Kết luận của Ban Bí thư, Bộ Chính trị về việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, Thông báo số 41/TB-UBND và Thông báo số 42/TB-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh,

theo đó UBND các huyện, thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố kết thúc hoạt động, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường, chính quyền địa phương cấp xã mới đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Như vậy, các quy định liên quan đến thanh tra sở, thanh tra huyện, thành phố; các hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc UBND tỉnh, cấp huyện; các hội được giao biên chế thuộc UBND cấp huyện và các nội dung phân cấp thẩm quyền cho UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện tại Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh hiện nay không còn phù hợp. Do đó, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ một phần Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu là cần thiết, đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Mục đích ban hành

Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức của Trung ương, của tỉnh.

Kịp thời bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp trong Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với hệ thống văn bản quy định về cán bộ, công chức, viên chức.

18.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ một phần Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu như sau:

Điều 2. Điều khoản thi hành

19. Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

19.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025.

19.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Cơ sở pháp lý

Thực hiện Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá; Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo thị trường. Theo đó, ngày 28 tháng 11 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND).

Điều 32 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, quy định: *“Thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá tại phạm vi địa phương của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Giá và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.”*

Điều 1 Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: *“Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo thị trường.*

“b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết);”

Khoản 12 Điều 4 Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài chính - kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: *“12. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện bình ổn giá trên địa bàn, công tác định giá Nhà nước, tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ, triển khai hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá, tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá khác theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

Tại khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, đơn vị hành chính gồm 02 cấp (*cấp tỉnh và cấp xã*)

không còn tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện.

Theo đó, các văn bản quy định, hướng dẫn cũng đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với mô hình tổ chức mới.

- Cơ sở thực tiễn

Việc sáp nhập, hợp nhất các cơ quan chuyên môn; tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã hoàn thành và đi vào hoạt động ổn định.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, sửa đổi các nội dung không còn phù hợp với quy định hiện hành, là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quản lý nhà nước về giá trên địa bàn khi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

19.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND gồm 4 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 4 Điều 5 như sau:

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 8 như sau:

Điều 3. Thay thế, bãi bỏ một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND

Điều 4. Điều khoản thi hành

20. Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 Quy định thẩm quyền thu hồi; thanh lý; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

20.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2025.

20.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

* Cơ sở pháp lý

Theo quy định tại các Điều 21, 22, 23, 24, 25 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

- Tại điểm c khoản 2 Điều 21:

“2. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý, trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này”.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 24:

“2. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý”.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 25:

“2. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại:

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý”.

- Tại điểm d khoản 2 Điều 22 và điểm c khoản 2 Điều 23:

“Điều 22. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.”

“Điều 23. Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương xử lý

2. Thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý cho các cơ quan chức năng của địa phương (Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trung tâm Phát

triển quỹ đất, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý, xử lý, trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này”.

b) Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP: *“Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý tài sản cấp huyện được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 4, điểm a khoản 8 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện”.*

Như vậy, Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tài sản do Ủy ban nhân dân các xã (trước sáp nhập) và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) quản lý; do đó, thẩm quyền quyết định điều chuyển và chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý sẽ không thực hiện phân cấp cho cấp xã.

*** Cơ sở thực tiễn**

Hiện nay các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu khi thực hiện việc thu hồi, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ còn gặp nhiều khó khăn do thẩm quyền quyết định là Ủy ban nhân dân tỉnh, do chưa có quy định cụ thể về phân định thẩm quyền thực hiện cho Ủy ban nhân dân cấp xã (đơn vị đang trực tiếp quản lý hệ thống đường đô thị, đường xã, đường thôn).

Việc xử lý các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng như thu hồi tài sản, thanh lý tài sản xuống cấp, hoặc xử lý khi bị mất, hư hỏng còn phải thực hiện qua nhiều bước như: Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề xuất xử lý; Sở Xây dựng (hoặc cơ quan chuyên môn được phân công) thẩm định, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Trong khi đó, các loại tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cần xử lý trên địa bàn xã chủ yếu là các vật tư thu hồi từ dự án (hệ thống an toàn giao thông, hộ lan, biển báo, cầu treo cũ không còn sử dụng khi được đầu tư xây dựng cầu BTCT...) và do cấp xã trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì. Do vậy, việc phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã là cần thiết để rút ngắn quy trình xử lý, tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của cấp xã trong việc quản lý tài sản công. Đồng thời, phù hợp với đặc thù thực tế là chính quyền cấp xã đang trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường đô thị, đường xã, đường thôn.

Do đó, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, cần phải rà soát, điều chỉnh, phân định rõ thẩm quyền của cấp xã trong xử lý các loại tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao; đồng thời, ban hành quy định cụ thể, phù hợp, nhất là trong bối cảnh Chính phủ đang đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giao quyền

chủ động cho chính quyền cấp xã trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực quản lý tài sản công.

Từ những căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định thẩm quyền thu hồi; thanh lý; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Quy định cụ thể thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do địa phương quản lý gồm: Thu hồi, thanh lý và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

20.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND gồm 6 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Thẩm quyền thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Điều 3. Thẩm quyền thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Điều 4. Thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Điều 6. Điều khoản thi hành

21. Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 Quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

21.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 08/10/2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

21.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Nghị định số 86/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ ban hành quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu

biểu”, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND, ngày 09/9/2024 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Thực hiện Nghị Quyết số 1607/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/2/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Theo đó thực hiện sáp nhập, hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện giải thể cấp huyện, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tuy nhiên, các nhiệm vụ quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” của Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND cần được tiếp tục triển khai thực hiện để đảm bảo sự phù hợp giữa chức năng, nhiệm vụ, tăng cường chất lượng, hiệu lực và hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước, phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

Thực hiện quy định tại Điều 59 Nghị định 129/2025/NĐ-CP, ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa” (Trước đây danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” do UBND cấp huyện xét tặng). Đồng thời, theo quy định khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Theo đó, Chính phủ phân cấp cho UBND tỉnh Quy định hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của tỉnh theo khoản 7 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng (trong đó có danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”).

Từ những lý do nêu trên cho thấy Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu có nhiều nội dung cần được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và quy định mới để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu để thay thế Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND là cần thiết, phù hợp, đảm bảo tính khoa học, thống nhất, để áp dụng trong thực tiễn tại địa phương, thuận tiện cho cơ sở trong việc triển khai thực hiện.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét

tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, đảm bảo theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” tại địa phương.

21.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

* Quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 6 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”

Điều 4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”

Điều 5. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”

Điều 6. Tổ chức thực hiện

22. Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2021; Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

22.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025.

22.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Các Quyết định: số 08/2020/QĐ-UBND ngày 26/2/2020, số 20/2021/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 và số 09/2023/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý hoạt động du lịch và mô hình quản lý khu du lịch trên địa bàn tỉnh, góp phần vào thúc đẩy phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, các đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về việc sắp xếp lại cơ quan chuyên môn và tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh đã có một số thay đổi (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hợp nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường lấy tên gọi Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Giao thông vận tải hợp nhất với Sở Xây dựng lấy tên gọi Sở Xây dựng; Sở Tài Chính hợp nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy tên gọi Sở Tài chính;...*); mặt khác, từ ngày 01/7/2025 mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã chính thức đi vào hoạt động, không còn chính quyền cấp huyện. Vì vậy một số quy định trong các quyết định nêu trên có liên quan đến thẩm quyền và trách nhiệm của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện đến nay không còn phù hợp, cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế và đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động thông suốt của mô hình chính quyền mới.

Do đó, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 17/6/2021; Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 17/6/2021; Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm cập nhật, sửa đổi, bổ sung một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch đảm bảo phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

22.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND gồm 3 Chương 6 Điều;

Chương I. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 13

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số điểm, khoản, cụm từ của Quy định quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Chương II. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6

Điều 4. Thay thế, bãi bỏ một số điểm, khoản, cụm từ của Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Chương III. Điều khoản thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

23. Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh về hoạt động sáng kiến và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

23.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025.

23.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về hoạt động sáng kiến và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xét công nhận sáng kiến, xét công nhận phạm vi và hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến và quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến qua đó đã góp phần đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng lực và góp phần vào sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, Luật thi đua khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng có hiệu lực thi hành dẫn đến một số quy định trong Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu không còn phù hợp. Mặt khác theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, từ ngày 01/7/2025 các đoàn thể chính trị - xã hội đã được sắp xếp, hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh để thành lập cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã chính thức đi vào hoạt động, không còn chính quyền cấp huyện. Chính vì vậy một số quy định trong quyết định nêu trên có liên quan đến thẩm quyền và trách nhiệm của một số cơ quan chuyên

môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện đến nay không còn phù hợp, cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế và đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động thông suốt của mô hình chính quyền mới.

Do đó, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định về xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng cấp tỉnh/toàn quốc của sáng kiến; xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh/toàn quốc của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu phù hợp với các văn bản của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tế của tỉnh Lai Châu đảm bảo sự đồng bộ, minh bạch, tránh chồng chéo, nhằm lần trong thực thi pháp luật.

23.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND gồm 12 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung tên Chương II như sau:

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung phần mở đầu của Điều 19 như sau:

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 20 như sau:

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 22 như sau:

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung tên của Điều 24 và một số khoản Điều 24 như sau:

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 26 như sau:

Điều 12. Điều khoản thi hành

24. Quyết định số 75/2025/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 Bãi bỏ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

24.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 75/2025/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2025.

Quyết định này bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 13

tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

24.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), tiền chất thuốc nổ (TCTN) trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND) ban hành trên cơ sở quy định tại điểm b khoản 3 Điều 19 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương và các đơn vị quản lý liên quan đã phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao nhận thức về công tác quản lý trong kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp. Đến thời điểm hiện tại, cơ bản các đơn vị kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp.

Tuy nhiên, ngày 31 tháng 12 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 181/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, bãi bỏ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ,... trong đó không quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp phải ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn. Do đó, Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của văn bản cấp trên.

Để đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành, thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Bãi bỏ văn bản quy định những nội dung không được văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên quy định.

24.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 75/2025/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp,

tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Trên đây là thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 9 năm 2025, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý
- Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh)
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VP, HC&PBPL.

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Hải